

Số: /BC- UBND
(Dự thảo)

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THI HÀNH
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức phí dịch vụ chi trả chính sách
trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội qua tổ chức dịch vụ chi trả là chủ trương lớn của Chính phủ, được thực hiện từ đầu năm 2021 đến nay. Để việc chi trả trợ giúp trợ xã hội hàng tháng qua tổ chức dịch vụ chi trả đạt hiệu quả cao, Sở Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản để chỉ đạo tổ chức thực hiện; đồng thời ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình các bước thực hiện chi trả phù hợp với từng đối tượng được bảo trợ bằng các hình thức chi trả tại nhà và chi trả tại các điểm cố định. Thường xuyên kiểm tra, rà soát những tồn tại trong quá trình thực hiện tại các điểm chi trả để kịp thời tháo gỡ khó khăn và khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Hiện nay, mức chi phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai, đến nay, do thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính sau sáp nhập cần có sự thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; nhiều văn bản là căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã được ban hành mới, bổ sung đối tượng hưu trí xã hội do vậy việc thực hiện chi trả cho đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chế độ, chính sách trợ cấp, trợ giúp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh không còn phù hợp, cần nghiên cứu chỉnh sửa đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương hiện nay. Mặt khác để kịp thời khuyến khích, hỗ trợ hoạt động chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác chi trả.

Theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và nhằm cụ thể hóa các quy định tại Điều 34, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Khoản 7, điều 3, Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn

khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai là phù hợp và cần thiết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện công tác chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai; tỉnh Yên Bái và Lào Cai trước sáp nhập đã ban hành quyết định, các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm để đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Tỉnh Lào Cai trước sáp nhập: đã ban hành Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong đó chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử của đối tượng, người giám hộ, người được uỷ quyền theo quy định và chi trả bằng tiền mặt trực tiếp cho các đối tượng.

- Tỉnh Yên Bái trước sáp nhập: ban hành Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái với các xã, phường trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- Ngoài ra, các sở, ngành liên quan còn ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan hướng dẫn, rà soát bổ sung, cấp tài khoản cho các đối tượng được hưởng an sinh xã hội, thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho khoảng 80% người dân đã có tài khoản được thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trước sáp nhập, nay là Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện tốt công tác chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện chi trả chế độ, chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai

a) Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội giai đoạn 2024-2025:

Tỉnh Lào Cai trước sáp nhập: 22.343 đối tượng

Kinh phí chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội: 164.635,670 triệu đồng

Tỉnh Yên Bái trước sáp nhập: 30.766 đối tượng

Kinh phí chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội: **220.000 triệu đồng**

b) Mức phí dịch vụ chi trả:

Tỉnh Lào Cai trước sáp nhập: 1.352,3 triệu đồng/năm.

Tỉnh Yên Bái trước sáp nhập: **2.200 triệu đồng/năm**

Trong quá trình thực hiện chi trả chế độ, chính sách trợ cấp, trợ giúp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai, các đơn vị thực hiện dịch vụ chi trả đã được các đơn vị liên quan đánh giá cao, cụ thể:

- Đánh giá của đối tượng thụ hưởng:

+ Các đối tượng thụ hưởng đều đánh giá cao việc phục vụ của tổ chức dịch vụ chi trả trong công tác chi trả (Nhân viên nhiệt tình, chuyên nghiệp; việc chi trả nhanh chóng, thuận tiện; Bố trí địa điểm chi trả, trang bị công cụ, dụng cụ, nước uống... đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu của các đối tượng đến nhận bảo trợ...).

- Về địa điểm chi trả: Hầu hết các điểm chi trả đều tập trung tại khu trung tâm, địa điểm rộng rãi, có đầy đủ công cụ dụng cụ (bàn ghế, quạt, điện, nước...) để phục vụ cho các đối tượng; ngoài ra hệ thống Bưu điện, Ngân hàng còn bố trí các điểm chi trả lưu động để tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng không phải đi quá xa để lĩnh tiền trợ cấp.

- Công tác chi trả được thực hiện trên cơ sở kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại qua hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Các thông tin người thụ hưởng được tạo lập, quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, giúp Sở, UBND cấp xã, phường dễ dàng quản lý được đối tượng và chế độ của người hưởng.

- Về nhân lực phục vụ cho công tác chi trả: Đội ngũ tham gia chi trả đều là lực lượng lao động có thời gian gắn bó lâu dài với Bưu điện, có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ tận tình, niềm nở, trình độ năng lực đáp ứng tốt yêu cầu công việc được giao.

- Sự phối hợp với sở Y tế và chính quyền địa phương: UBND xã, phường luôn giữ mối liên hệ thường xuyên để cung cấp thông tin, địa chỉ của đối tượng hưởng tăng mới hàng tháng, liên hệ các đối tượng hưởng đến lĩnh kịp thời.

(Có biểu số liệu kèm theo)

3. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

- Đội ngũ cán bộ làm công tác Lao động -Thương binh và Xã hội ở cấp huyện đã giải thể.

- Cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội ở các xã, phường thường xuyên thay đổi biến động (có sự luân chuyển, điều động cán bộ) nên việc cập nhật kiến thức thiếu tính liên tục, việc nghiên cứu, giải quyết chính sách cho các đối tượng đôi khi còn hạn chế.

- Một số đối tượng bảo trợ xã hội sống ở địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, xa cây ATM nên việc đi lại rút tiền còn gặp khó khăn

4. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

(1) Trước sáp nhập, 2 tỉnh Yên Bái và Lào Cai (trước sáp nhập) đang quy định mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả khác nhau, cụ thể như sau:

+ Đối với tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) thực hiện theo Nghị quyết số 151/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 quy định mức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Yên Bái với mức phí chi trả bằng 1,3% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội;

+ Đối với tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập) thực hiện theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai với mức phí chi trả bằng 1,5% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội.

Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai mới đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó cho phép tiếp tục áp dụng mức phí chi trả 1,3% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 151/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái với các xã, phường trên địa bàn tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập); áp dụng mức phí chi trả 1,5% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai với các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập). Thời gian tiếp tục áp dụng đến khi có Nghị quyết mới ban hành thay thế.

Để thực hiện thống nhất, ổn định trên phạm vi toàn tỉnh Lào Cai (sau hợp nhất), cần ban hành Nghị quyết mới để triển khai thực hiện.

(2) Trong thời gian qua, mặc dù mức phí chi trả của 2 địa phương khác nhau, trong đó mức phí chi trả của tỉnh Yên Bái trước sáp nhập (1,3%) được thực hiện thấp hơn tỉnh Lào Cai trước sáp nhập (1,5%). Tuy nhiên qua theo dõi cho thấy, các đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả tại 2 tỉnh đều đã phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ chi trả, cơ bản đảm bảo đầy đủ, kịp thời, an toàn và tích cực áp dụng phương thức chi trả không dùng tiền mặt. Điều đó cho thấy cần ban hành Nghị quyết mới để quy định mức phí dịch vụ chi trả theo hướng hợp lý: Vừa đảm bảo cho doanh nghiệp duy trì chất lượng dịch vụ, vừa đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, nhất là trong bối cảnh số đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng và kinh phí chi trả trợ cấp ngày càng tăng. Đặc biệt Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định 176/2025/NĐ-CP Ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, đến thời điểm 1/10/2025 số lượng đối tượng (bao gồm cả đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng hưu trí xã hội) trên địa bàn tỉnh Lào Cai mới đã tăng khoảng gần

10.475 đối tượng¹. Với số đối tượng tăng như trên kinh phí chi trả tăng thêm khoảng 60 tỷ đồng trên năm.

5. Những nội dung khác: không

III. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất mức chi phí chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai là 1,3% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội.

Lý do:

- Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, cụ thể: Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh có thể cân đối được hàng năm (mức tăng 700 triệu đồng/năm).

- Đảm bảo có đủ chi phí cho đơn vị dịch vụ thực hiện nhiệm vụ chi trả, nâng cao chất lượng phục vụ cho đối tượng hưởng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hiền Hạnh

¹ Tại thời điểm 1/7/2025, số đối tượng Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập là lên đáng kể, từ 53.109 đối tượng. Đến thời điểm 1/10/2025, số đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh đã tăng lên 63.853 đối tượng, dự kiến có thể đạt 65.000 đối tượng vào thời điểm 31/12/2025.

